TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **94**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13/3/2023
V/v: *Xác định cha cho con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Vinh
2. Ông Nguyễn Anh Đức
Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Tô Xuân Tùng - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 53/2023/TLST-HNGĐ ngày 20/02/2023 về việc "Xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/3/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tống Thị H, sinh năm 1989 (xin vắng mặt)
HKTT: PH V, quận Đ, Hà Nội
Anh Lê Văn T, sinh năm 1987 (xin vắng mặt)
Trú tại: Căn số 7, lô L2, dự án khu nhà ở thấp tầng H, thôn T, xã T, huyện T, Hà Nội
Anh Đoàn Văn V, sinh năm 1983 (xin vắng mặt)
Trú tại: Xóm 1, thôn L, xã T, thành phố P, Hà Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, chị Tống Thị H trình bày:*

Khoảng đầu năm 2020, chị H quen biết anh Lê Văn T. Cũng trong thời gian này, chị H đang trong quan hệ hôn nhân nhưng sống ly thân với anh Đoàn Văn V. Ngày 12/8/2020, chị H và anh V thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 432/2020/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội. Trong Quyết định đã

xác định anh chị có 03 con chung là Đoàn Hà V, sinh ngày 21/12/2011, Đoàn Linh N, sinh ngày 04/6/2014 và Đoàn Phúc K, sinh ngày 28/10/2016.

Ngày 28/11/2020, chị H sinh cháu Đoàn Lê Thiên L(tên dự kiến đặt là Lê Minh T) tại Bệnh viện V Hà Nội, cháu L là con chung giữa chị và anh Lê Văn T.

Ngày 02/12/2020, anh Lê Văn T và cháu Đoàn Lê Thiên L tiến hành xét nghiệm ADN tại Công ty Cổ phần Công nghệ Gen ứng dụng Việt Nam, MSDN: 0108022023, Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Số 127 ngõ 164 V, PH K, Quận T, Thành phố Hà Nội để xác định quan hệ cha, con và được Công ty kết luận như sau: *"Lê Văn T có quan hệ huyết thông Cha - Con với Lê Minh T với xác suất 99.9999%"*.

Ngày 15/11/2021, chị H đăng ký khai sinh cho cháu Đoàn Lê Thiên L tại UBND pH V và được UBND phải cấp Giấy khai sinh số: 186/2021. Để thuận tiện cho việc đăng ký khai sinh được nhanh chóng chị H đã điền anh V vào phần tên người cha trên Giấy khai sinh của cháu Đoàn Lê Thiên L.

Nay chị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện T xác định anh T là cha đẻ của cháu Đoàn Lê Thiên L và giao cháu L cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H và anh T tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn, anh Lê Văn T trình bày:*

Anh T xác nhận cháu Đoàn Lê Thiên L (tên dự kiến đặt là Lê Minh T) là con đẻ của anh theo kết quả giám định AND tại Công ty Cổ phần Công nghệ Gen ứng dụng Việt Nam. Anh đề nghị Tòa án xác nhận anh là cha đẻ của cháu Đoàn Lê Thiên L. Về việc giao con, nuôi con, anh đồng ý tiếp tục giao con cho chị H nuôi dưỡng và không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

** Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền, nghĩa vụ liên quan, anh Đoàn Văn V trình bày:*

Ngày 12/8/2020, chị H và anh V thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 432/2020/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội. Trong Quyết định đã xác định anh chị có 03 con chung là Đoàn Hà V, sinh ngày 21/12/2011, Đoàn Linh N, sinh ngày 04/6/2014 và Đoàn Phúc K, sinh ngày 28/10/2016.

Sau khi ly hôn, ngày 28/11/2020, chị H sinh cháu Đoàn Lê Thiên L (tên dự kiến đặt là Lê Minh T) tại Bệnh viện Việt Pháp Hà Nội. Anh V khẳng định cháu L không phải là con chung của anh và chị H. Đề nghị Tòa án căn cứ pháp

luật giải quyết yêu cầu của chị H về việc đề nghị Tòa án xác định anh T là cha đẻ của cháu L.

Tại phiên tòa:

- Các đương sự có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T có quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử điều khiển phiên tòa theo đúng trình tự, thủ tục. Các đương sự chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tống Thị H, xác định anh Lê Văn T là cha đẻ của cháu Đoàn Lê Thiên L. Giao cháu L cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H và anh T tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Về án phí: Chị H được miễn nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, các chứng cứ và tài liệu do các đương sự xuất trình, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật: Chị Tống Thị H đề nghị Tòa án xác định anh Lê Văn T là cha đẻ của cháu Đoàn Lê Thiên L. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về xác định cha cho con theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh Lê Văn T có hộ khẩu tH trú tại xã Thanh Liệt, huyện T, Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.3. Về việc tham gia tố tụng của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đều đã có đầy đủ lời khai, có đơn xin xét xử vắng mặt, và đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, trong thời kỳ hôn nhân với anh Đoàn Văn V, chị Tống Thị H đã có quan hệ tình cảm với anh Lê Văn T.

Ngày 12/8/2020, chị H và anh V thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 432/2020/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội. Trong Quyết định đã xác định chị H, anh V có 03 con chung là Đoàn Hà V, sinh ngày 21/12/2011, Đoàn Linh N, sinh ngày 04/6/2014 và Đoàn Phúc K, sinh ngày 28/10/2016.

Sau khi ly hôn, ngày 28/11/2020, chị H sinh cháu Đoàn Lê Thiên L (tên dự sinh là Lê Minh T) tại Bệnh viện Việt Pháp Hà Nội theo Giấy chứng sinh số 29, ngày 28/11/2020.

Do cháu L được sinh ra trong thời gian 300 ngày kể từ thời điểm chị H, anh V chấm dứt quan hệ hôn nhân, nên ngày 15/11/2021, chị H đã đăng ký khai sinh cho cháu L tại UBND pH V và được UBND phải cấp Giấy khai sinh số: 186/2021, phần tên người cha được điền là Đoàn Văn V.

Ngày 02/12/2020, anh Lê Văn T và cháu Đoàn Lê Thiên L (tên dự sinh là Lê Minh T) tiến hành xét nghiệm ADN tại Công ty Cổ phần Công nghệ Gen ứng dụng Việt Nam. Theo kết quả giám định ADN, kết luận như sau: *"Lê Văn T CÓ quan hệ huyết thông Cha - Con với Lê Minh T với xác suất 99.9999%"*.

Căn cứ Điều 89, 90, 91 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Tống Thị H về việc đề nghị Tòa án xác định anh Lê Văn T là cha đẻ của cháu Đoàn Lê Thiên L.

Do cháu L dưới 36 tháng tuổi, xét nguyện vọng của chị H, anh T và để đảm bảo sự ổn định, phát triển tâm, sinh lý của cháu L, giao cháu L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi các đương sự có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về án phí: Chị Tống Thị H được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 89, 90, 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tống Thị H.

Xác định anh Lê Văn T, sinh năm 1987, Hộ khẩu tH trú: thôn Thượng, xã Thanh Liệt, huyện T, Hà Nội là cha đẻ của cháu Đoàn Lê Thiên L, sinh ngày 28/11/2020 (Giấy đăng ký khai sinh số 186 ngày 15/11/2021 tại UBND pH V, quận Đ, Hà Nội).

Chị Tống Thị H, anh Lê Văn T có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc thay đổi thông tin và các giấy tờ có liên quan đến nhân thân đối với cháu Đoàn Lê Thiên L theo quy định của pháp luật.

2. Giao cháu Đoàn Lê Thiên L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi các đương sự có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

3. Về án phí: Chị Tống Thị H được miễn nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thắng

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các bên đương sự;
- Lưu HSVA.